

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2025/QĐST-DS

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 292, 295, 299, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 66/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty Cổ phần M; Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần M: Ông Phạm Văn H; Địa chỉ: Tầng C, V, số A, đường T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh (theo Văn bản uỷ quyền số 52204/2025/UQ-XLN-JUPITER) ngày 15/4/2025)

+ Ngân hàng TMCP V1; địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội;

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP V1: Ông Đặng Văn N; Địa chỉ: Tầng B, Vpbank S, S, tòa nhà T, khối Y, phường V, tỉnh Nghệ An (theo Văn bản uỷ quyền 25/2025/UQN-VPBANK ngày 25/4/2025)

- Bị đơn: Bà Phan Thị Như Q, sinh năm: 1970 và ông Hoàng Văn H1, sinh năm: 1964; Đều có địa chỉ: Số nhà F, đường Q, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP V1 đã ký kết với ông Hoàng Văn H1 và bà Phan Thị Như

Q 02 Hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số LN2207056142494 ngày 19/07/2022 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 19/07/2022 vay số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu HUYNDAI, Tuson đặc biệt 2.0L, AT, máy xăng sản xuất mới 100%, thời hạn vay: 60 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, lãi suất cho vay trong hạn: 9,7%/năm, cố định trong vòng 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo, trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên sau ngày chủ nhật, ngày lễ đó, mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 60 tháng được bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,6%/năm.

- Hợp đồng tín dụng số LN2309060175803 ngày 13/09/2023 vay số tiền 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*), mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng mua sắm đồ dùng gia đình, thời hạn vay: 60 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, lãi suất cho vay trong hạn: 12%/năm, cố định trong vòng 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo, trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên sau ngày chủ nhật, ngày lễ đó, mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 60 tháng được bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 2,5%/năm.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Tuson đặc biệt 2.0L, AT, máy xăng ; Biển kiểm soát : 38A-459.92 ; số khung : RLUSD81DBNN003874; số máy : G4NIMU985518 ; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 38 020241 do Phòng C Công an tỉnh H cấp ngày 19/07/2022 mang tên ông Hoàng Văn H1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2207056142494 ngày 19/07/2022 giữa ông Hoàng Văn H1 và bà Phan Thị Như Q với Ngân hàng TMCP V1 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 20/07/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP V1 - Chi nhánh H2 đã giải ngân đủ cho ông Hoàng Văn H1 và Bà Phan Thị Như Q số tiền là 500.000.000 đồng và 170.000.000 đồng theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Từ ngày vay vốn đến nay, ông H1 và bà Q đã trả được tổng cộng 263.832.463 đồng, trong đó trả 176.333.320 đồng tiền nợ gốc, 87.499.143 đồng tiền nợ lãi. Từ tháng 03/2024 đến

nay ông H1, bà Q không thực hiện trả nợ.

Ngày 28/03/2025, Ngân hàng TMCP V1 (V) đã bán cho Công ty Cổ Phần M 95% các khoản nợ của ông Hoàng Văn H1 và bà Phan Thị Như Q tại Hợp đồng tín dụng số LN2207056142494 & LN2309060175803 nêu trên theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V1 (V) với Công ty Cổ Phần M.

Các đương sự thống nhất tính đến hết ngày 15/9/2025 ông Hoàng Văn H1 và bà Phan Thị Như Q còn nợ Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M số tiền 679.424.032 đồng (gồm: Nợ gốc 543.666.680 đồng, nợ lãi trong hạn 128.792.820 đồng, nợ lãi quá hạn 6.964.532 đồng). Ông Hoàng Văn H1 và bà Phan Thị Như Q thừa nhận số nợ và nhận trách nhiệm thanh toán số tiền 679.424.032 đồng (*Sáu trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn không trăm ba mươi hai đồng*) và khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa 02 bên kể từ ngày 16/09/2025 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M theo tỷ lệ thanh toán nợ Công ty Cổ phần M 95%, Ngân hàng TMCP V1 5% tại Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/03/2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M. Ông Hoàng Văn H1 và bà Phan Thị Như Q đồng ý để Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, Tuson đặc biệt 2.0L, AT, máy xăng; Biển kiểm soát: 38A-459.92; số khung: RLUJD81DBNN003874; số máy: G4NIMU985518; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 38 020241 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 19/07/2022 mang tên ông Hoàng Văn H1. Nếu số tiền thu được từ phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Hoàng Văn H1 và bà Phan Thị Như Q nhận trách nhiệm trả số nợ gốc, lãi còn thiếu cho Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M.

* Án phí: Ông Hoàng Văn H1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phan Thị Như Q tự nguyện chịu 11.691.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.316.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000054 ngày 07/8/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; Trả lại cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 753.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000055 ngày 07/8/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV1 Hà Tĩnh;

THẨM PHÁN

- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

Lê Thanh Huyền